**THANG TRẦM CẢM HAMILTON**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Mục* | *Nội dung* | *Điểm* |
| *1* | *Khí sắc trầm*- Đối tượng không có cảm giác khó chịu, không có dấu hiệu trầm cảm.- Có cảm giác buồn hoặc lo lắng nhất thời, không có dấu hiệu trầm cảm rõ nét- Tỏ ra buồn, thấy đau khổ, bi quan, thỉnh thoảng khóc lóc, ý tưởng tự sát thoảng qua, các hoạt động sút kém.- Có dấu hiệu cơ thể của trầm cảm: chậm chạp hoặc có chút kích động, cảm giác tuyệt vọng, nội dung trầm cảm chiếm ưu thế, có ý tưởng tự sát.- Trầm cảm nặng với các dấu hiệu cơ thể lan toả rõ rệt, hoang tưởng liên quan đến cái chết, tự sát. Bất động hoặc kích động. Hành vi bị huỷ hoại. | 01234 |
| *2* | *Cảm giác tội lỗi*- Không có cảm giác tội lỗi- Có một số hối hận nhỏ về hành vi đã qua. Có xu hướng tự buộc tội mình về những chuyện vặt.- Cảm giác tội lỗi, nghiền ngẫm, tự quở trách mình vì những sai lầm hoặc hành vi tội lỗi.- Tin rằng mình bị bệnh là do bị trừng phạt. Hoang tưởng bị buộc tội, trọng tội, bị trừng phạt chiếm ưu thế trong suy nghĩ và hành vi của người bệnh .- Có ảo thanh buộc tội hoặc tố giác. Có ảo thị đe doạ. | 01234 |
| *3* | *Tự sát*- Không có.- Chán sống, ý tưởng tự sát thoáng qua.- Có ý tưởng tự sát. Coi tự sát cũng là một giải pháp tốt.- Có ý tưởng tự sát rõ rệt. Đã có dự định tự sát.- Có kế hoạch và tích cực chuẩn bị tự sát hoặc có mưu toan tự sát nghiêm trọng. | 01234 |
| *4 - 6* | *Mất ngủ*- Không có vấn đề về giấc ngủ.- Giấc ngủ có rối loạn nhẹ, nhưng không thường xuyên.- Có rối loạn rõ rệt | 012 |
| *7* | *Cộng việc và hoạt động*- Hoạt động bình thường.- Kém nhiệt tình, dè dặt, thụ động, dễ chán nản. Có ý nghĩ và cảm giác bất lực liên quan đến hoạt động.- Cảm thấy công việc là một gánh nặng. Lơ là trong việc chăm sóc bản thân.- Phải gắng sức trong mọi công việc. Phải huỷ bỏ nhiều việc đã dự định. Chăm sóc bản thân rất kém.- Không có khả năng làm việc. Có thiếu sót, lú lẫn trong chăm sóc bản thân. Không tham gia vào các hoạt động khác ngoại trừ một vài công việc lặt vặt trong buồng bệnh. | 01234 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *8* | *Chậm chạp*- Không có phàn nàn gì về sự tập trung chú ý và hiệu suất công việc.- Có sự giảm thiểu tâm lý - vận động. Đối tượng thừa nhận đôi lúc chậm chạp, không hoạt động, mất định hướng với xung quanh.- Giọng nói đều đều, trả lời câu hỏi chậm chạp, hầu như ngồi im, song trả lời còn đúng câu hỏi.-Cuộc phỏng vấn bị kéo dài, hay bỏ sót câu trả lời hoặc trả lời không phù hợp.- Không thể phỏng vấn được. | 01234 |
| *9* | *Kích động*- Không có các dấu hiệu kích động.- Đứng, ngồi không yên và tăng động lúc phỏng vấn.- Tăng động rõ rệt, luôn di chuyển chỗ ngồi, tay bấu vào tay, bấu vào quần áo hoặc vặn vẹo tay.- Đứng bật dậy khi đang phỏng vấn.- Vừa đi đi, lại lại, vừa rứt tóc, quần áo, nhặt đồ lặt vặt. | 01234 |
| *10* | *Lo âu - triệu chứng tâm lý* - Không có phàn nàn gì.- Chỉ kể ra khi được hỏi. Có cảm giác khó chịu, dễ kích thích hoặc căng thẳng, thể hiện ở mức độ nhẹ. Có xu hướng quá lo lắng vì những chuyện nhỏ hoặc có lo âu liên quan đến những tình huống đặc biệt.- Cảm thấy dễ kích thích, căng thẳng, không an tâm, bối rối và các trạng thái này diễn ra trong một thời gian dài.- Luôn có cảm giác "bàng hoàng", "kinh hãi" hoặc có cơn lo âu.- Có các triệu chứng trầm trọng: liên tục cảm thấy sợ hãi, hoảng sợ do chờ đợi sự mất mát, bị bỏ rơi, tàn phế... | 01234 |
| *11* | *Lo âu- triệu chứng cơ thể* (rối loạn dạ dày, ruột, tim mạch, hô hấp, tiết niệu, bài tiết mồ hôi...).- Không có phàn nàn gì.- Triệu chứng nhẹ và ít gặp, không cản trở các hoạt động thường ngày.- Có cơn rối loạn về cơ thể mức độ vừa, thường xuyên hơn.- Liên tục cảm thấy ít nhiều bị ốm do những triệu chứng gây rối loạn giấc ngủ và công việc thường ngày.- Các triệu chứng gây bất lực. | 01234 |
| *12* | *Các triệu chứng cơ thể và dạ dày - ruột, ăn mất ngon miệng*- Không có phàn nàn gì.- Giảm ngon miệng. Số lần đại tiện có thay đổi.- Mất ngon miệng, táo bón nặng. | 012 |
| *13* | *Triệu chứng cơ thể chung* (cảm giác nặng nề, đau, mỏi...):- Không có triệu chứng. - Phàn nàn khi có các triệu chứng ở mức độ nhẹ và vừa nhưng không gây sự bất lực và rối loạn.- Phàn nàn khi có các triệu chứng ở mức độ nặng, cản trở hoạt động hoặc gây bất lực. | 012 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *14* | *Triệu chứng sinh dục* (mất khả năng hoạt động sinh dục nặng, rối loạn kinh nguyệt...):- Không có phàn nàn gì.- Giảm hứng thú, đáp ứng và tần số hoạt động tình dục giảm.- Hoàn toàn mất hứng thú, đáp ứng và thực sự chán ghét hoạt động tình dục. Mất kinh nguyệt không do nguyên nhân nội tiết. | 012 |
| *15* | *Nghi bệnh*- Không có phàn nàn.- Phàn nàn có rối loạn ở mức độ nhẹ, quá lo lắng đến sức khoẻ cơ thể của mình.- Bận tâm nhiều đến sức khoẻ cơ thể; cho là có bệnh thực tổn.- Phàn nàn tập trung vào các triệu chứng cơ thể, đòi được giúp đỡ. ám ảnh sợ bị ung thư, giang mai.. Tin chắc là mình bị bệnh thực tổn.- Hoang tưởng có nội dung kỳ quái (cơ thể bị thỗi rữa, bị đè nén...), lo âu rõ rệt; sợ hãi, tuyệt vọng, chờ đợi cái chết hoặc sợ bị tàn phế nghiêm trọng. | 01234 |
| *16* | *Sút cân*- Không có phàn nàn về sút cân.- Sút cân nhẹ hoặc có nghi ngờ sút cân.- Sút cân rõ rệt/trầm trọng (được đánh giá bằng khách quan). | 012 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *17* | *Nhận thức*- Thừa nhận bị trầm cảm và bị "bệnh tâm thần" (suy sụp thần kinh ...).- Thừa nhận có bị bệnh về trạng thái thần kinh nhưng đổ lỗi cho tình trạng cơ thể.- Cho là mình không có gì "trục trặc" trong hoạt động thần kinh (tâm thần), mà chỉ bị bệnh cơ thể. | 012 |
| *18* | *Thay đổi trong ngày đêm* (các triệu chứng xấu hơn về buổi sáng hoặc buổi tối).- Không có mô hình dao động nhất định trong ngày và đêm.- Có sự thay đổi nhưng chưa rõ rệt.- Tự thấy có thay đổi rõ rệt | 012 |
| *19* | *Giải thể nhân cách, tri giác sai thực tại*- Không có các dấu hiệu.- Cảm thấy một cách mơ hồ về sự thay đổi trong cơ thể.- Cảm giác rõ nét và dai dẳng về sự thay đổi hoặc có cảm giác không thực về cơ thể mình. | 012 |
| *20* | *Các triệu chứng paranoid, ý tưởng bị hại*- Không có các dấu hiệu.- Có ý thức về bản thân, song thiếu tin tưởng vào người khác. Có ý nghĩ liên hệ mơ hồ; có xu hướng nghi ngờ người khác cười nhạo, chống lại mình về những chuyện vặt vãnh. Vẫn đáp ứng được sự động viên, trấn an của người xung quanh.- Thái độ paranoid; ý tưởng liên hệ bị truy hại một cách mơ hồ. Khí sắc hoang tưởng nhẹ và không hệ thống hoặc có ý nghĩ cho là người khác muốn làm hại mình.- Hoang tưởng paranoid thực sự, có hệ thống và đầy cảm xúc hoặc có khí sắc hoang tưởng. người bệnh tin chắc là người khác muốn làm hại mình.- Hệ thống hoang tưởng paranoid được người bệnh nhào nặn phong phú; khí sắc hoang tưởng mãnh liệt, có ảo giác. | 01234 |
| *21* | *Triệu chứng ám ảnh và cưỡng bức*- Không có triệu chứng. - Nghi ngờ có lo âu nhưng không nặng.- Triệu chứng lo âu rõ ràng. | 012 |